

# XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT TIẾN BỘ PHÙ HỢP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TRẦN THÀNH\*

**Tóm tắt:** Quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp là một quan điểm mới của Đảng ta. Đó là kết quả của sự vận dụng sáng tạo quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện nước ta hiện nay. Bài viết đề cập tới thực chất của quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp và giá trị mang tính định hướng của quan điểm đó trong xây dựng, phát triển nền kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta.

**Từ khóa:** Quan hệ sản xuất, tiến bộ, phù hợp, lực lượng sản xuất.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng cộng sản Việt Nam xác định đặc trưng kinh tế của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là: có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp<sup>(1)</sup>. Trong đặc trưng này, việc xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp có tầm quan trọng và ý nghĩa to lớn. Vậy, thực chất của *quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp* là gì và *quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp* có ý nghĩa như thế nào trong xây dựng, phát triển nền kinh tế thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

## 1. Thực chất của quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp

*Quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp* là một quan điểm mới của Đảng ta. Đó không chỉ là cách diễn đạt với câu chữ, từ ngữ mới, mà là sự vận dụng một cách sáng tạo quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển lực lượng sản xuất thông qua tổng kết

thực tiễn sôi động của 25 năm đổi mới ở nước ta. Đó là quan điểm có tính định hướng và tính thực tiễn cao.

Quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển lực lượng sản xuất là quy luật cơ bản của mọi quá trình sản xuất vật chất, mọi nền kinh tế. Quy luật chỉ ra rằng: quan hệ sản xuất phù hợp sẽ thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, tạo địa bàn và động lực thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển; ngược lại, không phù hợp sẽ kìm hãm lực lượng sản xuất phát triển. Quy luật này chỉ ra xu hướng *tất yếu* quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Tuy nhiên, cũng như các quy luật xã hội khác, quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển

(\*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 70.

lực lượng sản xuất mang tính *xu hướng*. Do đó, tính tất yếu về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển lực lượng sản xuất không phải được thực hiện một cách tự động, tự phát, mà được thực hiện thông qua hoạt động của con người, của những lực lượng xã hội có ý thức, theo đuổi những mục đích, lợi ích của mình. Trong quá trình phát triển sản xuất, phát triển kinh tế vì nhiều lí do khác nhau (quan điểm, trình độ nhận thức, lợi ích thiên cận, cục bộ...) con người tìm cách duy trì những quan hệ sản xuất lạc hậu, đang kìm hãm sự phát triển lực lượng sản xuất, hoặc đem áp đặt một cách chủ quan loại hình quan hệ sản xuất không phù hợp với trình độ phát triển lực lượng sản xuất. Đó là một thực tế. Thực tế đó có thể diễn ra ở tầm vĩ mô, hay ở tầm vi mô. Nhưng thực tế lịch sử nhân loại cũng đã chỉ ra rằng, sớm hay muộn quy luật sẽ tự mở đường đi. Tình trạng không phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển lực lượng sản xuất sẽ dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng của sản xuất, của nền kinh tế. Xã hội, con người sẽ phải trả hết giá này đến giá khác và buộc phải thay đổi quan hệ sản xuất thông qua cải cách, điều chỉnh, hoặc xóa bỏ loại hình quan hệ sản xuất này, thiết lập loại hình quan hệ sản xuất mới.

Khi nói về những lệch lạc, sai lầm chủ quan trong sự phát triển kinh tế của đất nước trước đổi mới, Đảng ta đã thẳng thắn chỉ ra rằng, trong nhận thức cũng như hành động, chúng ta “chưa nắm vững và vận dụng đúng quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất

với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất”<sup>(2)</sup>.

Khắc phục lệch lạc, sai lầm đó, trong thời kỳ đổi mới, cùng với đổi mới tư duy, đổi mới tư duy lý luận về CNXH Đảng đã đưa ra những chủ trương phát triển kinh tế - xã hội đất nước trên cơ sở vận dụng đúng đắn và sáng tạo quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ của lực lượng sản xuất. Vận dụng đúng đắn, sáng tạo quy luật này có nghĩa là chủ thể phát huy tính chủ động, sáng tạo trong cải cách, điều chỉnh quan hệ sản xuất hiện có và tạo lập các quan hệ sản xuất mới sao cho *phù hợp* với trình độ lực lượng sản xuất, với yêu cầu của sự phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế của đất nước.

Về vận dụng quy luật này cái mới trong quan điểm của Đảng ta, như đã chỉ ra trên, không chỉ là đảm bảo cho quan hệ phù hợp, mà còn là quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp. Theo quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ của lực lượng sản xuất thì yêu cầu thiết yếu nhất để lực lượng sản xuất phát triển là quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của nó. Do đó, quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp *trước hết* phải là quan hệ sản xuất phù hợp. Quan hệ sản xuất không phù hợp thì không thể nói đến quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp, quan hệ sản xuất tiên bộ được. Đó là tính khách quan của quy luật, hiểu khác đi sẽ dẫn tới chủ quan,

<sup>(2)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 23.

duy ý chí vi phạm quy luật.

Tuy nhiên, chủ trương của Đảng ta phát triển nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH trên cơ sở quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp lại mang một ý nghĩa thực tiễn quan trọng. Nước ta đi lên CNXH từ một xuất phát điểm thấp, tuy đất nước đã trải qua mấy thập kỷ xây dựng, phát triển kinh tế nhưng trình độ lực lượng sản xuất vẫn còn thấp kém và phát triển không đồng đều. Nét đặc thù của lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ gián tiếp lên CNXH, nhất là ở nước ta, là *có thể* thích ứng với nhiều loại hình quan hệ sản xuất khác nhau. Điều đó không chỉ vì lực lượng sản xuất ở trình độ khác nhau, mà bản thân một trình độ phát triển lực lượng sản xuất cũng có thể có nhiều loại hình quan hệ sản xuất phù hợp. Trình độ lực lượng sản xuất thấp kém, thủ công kinh tế cá thể cũng phù hợp, nhưng kinh tế tập thể cũng phù hợp. Lực lượng sản xuất hiện đại kinh tế nhà nước, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế tư bản tư nhân cũng đều phù hợp ở những mức độ khác nhau. Đó là nói về mặt lý thuyết, còn trong thực tế con người, các chủ thể kinh tế có thể vẫn không tạo lập được quan hệ sản xuất cụ thể phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Chẳng hạn, khi lực lượng sản xuất còn ở trình độ thủ công thì làm ăn tập thể vẫn tỏ ra là có hiệu quả. Trong sự phát triển kinh tế của chủ nghĩa tư bản, với lực lượng sản xuất còn lạc hậu, người ta cũng đã biết hiệp tác giản đơn để làm ăn cho có hiệu quả. Đó là một thực tế lịch sử. Làm ăn tập thể ở nước ta trong thời kỳ trước đổi mới kém hiệu quả không hẳn chỉ vì lực

lượng sản xuất lạc hậu, mà cái chính là vì chưa tạo lập được quan hệ sản xuất cụ thể (quy mô sở hữu, tổ chức quản lý, phân phối sản phẩm) thuộc loại hình này cho phù hợp.

Đặc điểm đó của sự phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ ở nước ta mở ra cho chủ thể ở tầm vĩ mô, vi mô một khả năng rộng lớn cho sự lựa chọn loại hình quan hệ sản xuất và tạo lập nó trong thực tiễn. Xuất phát từ đặc điểm đó, Đảng ta đề xuất quan điểm xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp. *Tiến bộ* ở đây không mang tính chất chủ quan duy ý chí, mà có tính chất định hướng cho chủ thể ở tầm vĩ mô, vi mô lựa chọn loại hình quan hệ sản xuất cho vừa phù hợp với trình độ lực lượng sản xuất, vừa ích nước, lợi nhà. *Tiến bộ* là một sự định hướng chính trị cho việc xác lập quan hệ sản xuất, nhưng là sự định hướng trên cơ sở quy luật, trên cơ sở phát triển kinh tế.

Quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp trong trong thời kỳ quá độ ở nước ta, do đó, không chỉ phù hợp với trình độ lực lượng sản xuất, mà còn phải trong từng bước đi gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng và tiến bộ xã hội, phải vì mục tiêu chung của đất nước là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo định hướng XHCN.

Trong đường lối đổi mới, Đảng ta coi *phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN* là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Quan điểm lý luận mang tính chất đột phá đó hình thành và phát triển là kết quả của quá trình đổi mới tư duy, quá trình suy tư trăn trở, tìm tòi khảo

nghiệm với một tinh thần cầu thị, bám sát thực tiễn của thế giới đương đại và thực tiễn đổi mới của đất nước. Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN - như Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ ra - là nền kinh tế “với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là những bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”<sup>(3)</sup>. Như vậy, nền kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta là nền kinh tế có sự cùng tồn tại của nhiều loại hình quan hệ sản xuất.

## **2. Giá trị có tính chất định hướng của quan điểm quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp.**

Quan điểm lý luận mang tính chất đột phá tạo cơ hội rộng mở cho các chủ thể kinh tế lựa chọn loại hình quan hệ sản xuất thích ứng với trình độ lực lượng sản xuất, để thúc đẩy sản xuất phát triển, kinh tế phát triển. Tuy nhiên, nền kinh tế vận động một cách tự phát sẽ dẫn tới tình trạng hỗn loạn, phát sinh nhiều tiêu cực, thiếu sự phát triển bền vững, đặc biệt không thể đảm bảo được mục tiêu đi lên CNXH mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn. Trong điều kiện nước ta hiện nay, giải phóng lực lượng sản xuất, phát

huy mọi năng lực sản xuất trong nước và trên thế giới để phát triển kinh tế là hết sức thiết yếu. Nhưng theo quan điểm mác-xít, phát triển kinh tế không có mục đích tự thân, mà suy cho cùng là nhằm mục đích phát triển xã hội, phát triển con người. Và lại, kinh tế cũng không thể phát triển được, hoặc không phát triển được một cách bền vững nếu chúng ta xem nhẹ hay bỏ qua các vấn đề, các khía cạnh xã hội. Do đó, sự phát triển kinh tế, tăng trưởng kinh tế không phải bằng bất cứ giá nào. Tăng trưởng kinh tế không gắn liền với công bằng, tiến bộ xã hội không những sẽ làm nảy sinh xung đột, căng thẳng xã hội, cản trở sự phát triển kinh tế, mà còn dẫn đến sự chệch hướng XHCN. Như thực tế ở nước ta trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng đã chỉ ra: “chúng ta đã phạm một số khuyết điểm, lệch lạc lớn và kéo dài, dẫn đến *chệch hướng ở lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, ở những mức độ này hay mức độ khác*. Nếu không được khắc phục có hiệu quả thì những khuyết điểm, lệch lạc đó sẽ làm suy yếu Đảng, làm một rỗng bộ máy Nhà nước, biến chất chế độ, đưa đất nước đi chệch con đường xã hội chủ nghĩa”<sup>(4)</sup>. Vì vậy, trong phát triển kinh tế, lựa chọn các loại hình quan hệ sản xuất, tạo lập những quan hệ sản xuất cụ thể không thể thiếu được sự định hướng chính trị.

<sup>(3)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 73 - 74.

<sup>(4)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 13.

Định hướng chính trị không phải là dựa trên ý chí, mong muốn thuần túy chủ quan rồi áp đặt vào thực tế, cũng không phải vì mục tiêu chính trị mà hy sinh sự phát triển kinh tế, mà trên cơ sở khách quan, tuân theo các quy luật kinh tế khách quan. Định hướng chính trị trong sự phát triển kinh tế thể hiện một cách cơ bản trong quan niệm của Đảng ta về bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta - như Văn kiện Đại hội XI đã chỉ rõ - là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và sự dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của CNXH; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, tăng cường đồng thuận xã hội để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; mọi thành phần kinh tế, các chủ thể tham gia thị trường đều được coi trọng, cùng phát triển lâu dài, hợp tác, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh và văn minh, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; phân phối kết quả làm ra chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; Nhà nước quản lý phát huy mặt tích cực, hạn chế, khắc phục mặt trái, tiêu cực của cơ chế thị trường; phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân trong lĩnh vực kinh tế.<sup>(5)</sup>

Quan hệ sản xuất trong thời kỳ quá độ ở nước ta không chỉ cần đảm bảo phù hợp với trình độ lực lượng sản xuất, mà còn mang tính chất tiên bộ, tiên bộ trên cơ sở sự phù hợp. Vì vậy, các chủ thể kinh tế khi tìm tòi, lựa chọn các loại hình quan hệ sản xuất, cũng như khi thiết lập quan hệ sản xuất trong thực tế cần phải quán triệt các quan điểm chính trị, quan điểm định hướng XHCN sự phát triển của nền kinh tế của đất nước.

Nói một cách cụ thể, các chủ thể kinh tế ở tầm vi mô khi lựa chọn loại hình quan hệ sản xuất phải chọn loại hình nào phù hợp nhất (về quy mô sở hữu, hình thức tổ chức sản xuất, hình thức phân phối sản phẩm) trong các loại hình có thể có, đồng thời khi tạo lập quan hệ sản xuất cụ thể quan tâm không chỉ “ích nhà”, mà còn phải “lợi nước”. Ngay các thành phần kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân) cũng có thể thực hiện được tính chất tiên bộ theo quan điểm định hướng chính trị của Đảng. Các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế *cạnh tranh lành mạnh*, hạn chế khắc phục tình trạng “cá lớn nuốt cá bé”, “người với người là chó sói”, tình trạng lao động tha hóa trong xã hội cũ. Các đơn vị sản xuất, các doanh nghiệp phải nâng cao ý thức *trách nhiệm xã hội*, phải thực hiện tốt trách nhiệm xã hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trách nhiệm đối với người lao động (đào tạo nâng cao tay nghề,

<sup>(5)</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 204 - 206.

chăm lo đời sống, cải thiện đời sống, thực hiện tốt bảo hiểm xã hội đối với người lao động...); trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường sinh thái; trách nhiệm đối với người tiêu dùng khi sử dụng những sản phẩm do mình sản xuất, trao đổi; trách nhiệm đối với việc xây dựng đời sống cộng đồng, đối với sự phát triển đất nước v.v.. Trách nhiệm xã hội đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và của các doanh nghiệp nói riêng là sự đòi hỏi mang tính chất tiến bộ không chỉ của sự định hướng XHCN, mà còn là xu thế của sự phát triển của thế giới đương đại.

Ở tầm vĩ mô trước mắt phải tích cực trong việc củng cố, hoàn thiện các quan hệ sản xuất thuộc thành phần kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước theo hướng: “Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”<sup>(6)</sup>. Đó là các loại hình quan hệ sản xuất thể hiện rõ nhất sự tiến bộ phù hợp. Thực trạng trình độ lực lượng sản xuất trong điều kiện nước ta hiện nay, cũng như khuynh hướng phát triển của kinh tế trong thời kỳ đương đại có khả năng tạo lập được các loại hình quan hệ sản xuất sự phù hợp. Trước đây sở dĩ các loại hình quan hệ sản xuất đó kìm hãm sự phát triển, lực lượng sản xuất chủ yếu là do chúng ta mắc phải những sai lầm chủ quan. Đó là xây dựng một cách ồ ạt theo phong trào, chạy theo số lượng, quy mô với quan niệm giản đơn, ấu trĩ: “càng nhiều càng tốt, quy mô càng lớn càng tốt”; mặt khác nhận thức vấn đề sở hữu

toàn dân và tập thể còn hạn chế, cứng nhắc, máy móc, giáo điều. Ngoài ra, xây dựng quan hệ sản mới còn thiếu đồng bộ, thực chất mới làm được khâu sở hữu tư liệu sản xuất, tổ chức quản lý và phân phối còn bất cập so với chế độ sở hữu. Quan hệ sản xuất mà trước đây chúng ta gọi là quan hệ sản xuất XHCN chỉ mang tính pháp lý, hình thức chưa phải là quan hệ sản xuất XHCN theo đúng nghĩa của nó. Trên thực tế chế độ sở hữu bị tha hóa trở thành “cha chung không ai khóc”, hoặc trở thành sở hữu của nhóm người đặc quyền, đặc lợi. Thêm vào đó quản lý của Nhà nước lại mang tính gò bó, không phát huy được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh. Khắc phục những lệch lạc, sai lầm đó, thấy được tính đa dạng, quan tâm nghiên cứu thử nghiệm các quan hệ sản xuất XHCN dưới hai hình thức sở hữu toàn dân và tập thể là một nội dung rất quan trọng của xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp trong thời kỳ quá độ ở nước ta.

Xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp là một định hướng chính trị đúng đắn, sáng tạo trong xây dựng, phát triển nền kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta. Quan điểm đó mở ra cho các chủ thể kinh tế phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo góp phần từng bước tạo ra cơ sở kinh tế vững chắc cho CNXH mà nhân dân ta đang xây dựng.

<sup>(6)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 73 - 74.

